
Lãi suất LNH
Trái phiếu

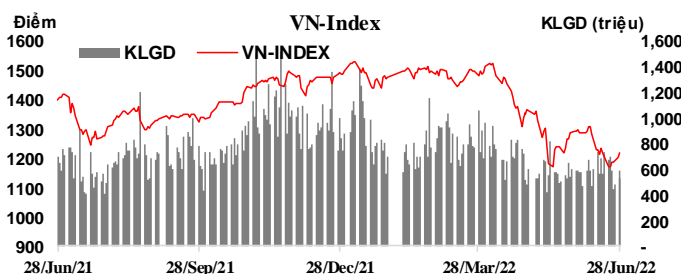
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
0N	0.70	-0.02	1.58	-0.03	3Y	2.25	0.075
1W	1.24	-0.03	1.72	-0.02	5Y	2.39	-0.006
2W	1.60	-0.08	1.81	-0.03	7Y	3.01	-0.017
1M	2.19	0.11	1.93	-0.02	10Y	3.26	-0.012
2M	2.40	0.03	2.08	-0.04	15Y	3.47	-0.015
3M	2.50	0.02	2.18	-0.07			
6M	2.76	0.01	2.32	-0.08			
9M	2.88	0.06	2.40	-0.07			
1Y	3.00	0.06	2.46	-0.08			

Nguồn: Reuters

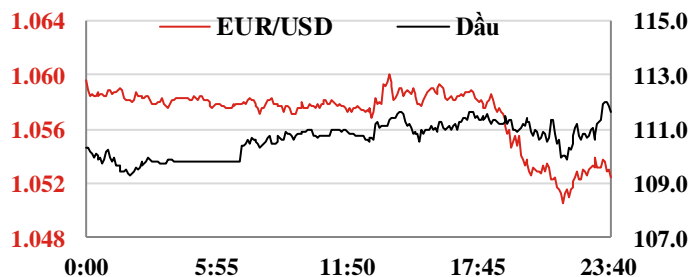
Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 28/06/2022

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	332.76	394.86	- 62.10	1,301.64
Sell Outright	-	15,000.00	200	- 14,800.00	99,399.70
Tổng				- 14,862.10	

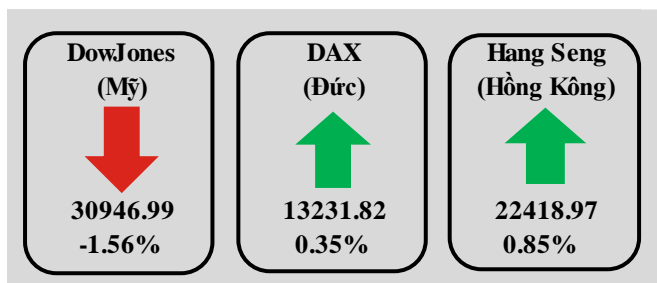
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1218.10	283.87	89.01
%/ngày	1.27%	1.23%	0.99%
%/31/12/2021	-18.70%	-40.1%	-21.0%
KLGD (tr.đ.vị)	588.39	63.12	39.4
GTGD (tỷ đ)	14425.75	1313.18	746.08
NĐINN mua (tỷ đ)	1375.66	26.17	0.19
NĐINN bán (tỷ đ)	1218.20	4.99	0.21


Tin trong nước ngày 28/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.092 VND/USD, giảm tiếp 10 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.250 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.259 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 27/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.910 VND/USD và 23.970 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/06, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,08 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,11 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: 0N 0,70%; 1W 1,24%; 2W 1,60% và 1M 2,19%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 - 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: 0N 1,58%; 1W 1,72%; 2W 1,81%, 1M 1,93%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết kỳ hạn ngoại trừ tăng ở kỳ hạn 3Y, cụ thể: 3Y 2,25%; 5Y 2,39%; 7Y 3,01%; 10Y 3,26%; 15Y 3,47%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, vẫn với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 332,76 tỷ đồng trúng thầu trong khi có 394,86 tỷ đồng đảo hạn. NHNN tiếp tục chào tín phiếu NHNN kỳ hạn 07 ngày. Có 15.000 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 0,65%, có 200 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 14.862,10 tỷ VND từ thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 1.301,64 tỷ VND, tín phiếu NHNN ở mức 99.399,5 tỷ VND.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường tiếp tục hưng phấn nhờ sức kéo của cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt nhóm ngân hàng. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 15,28 điểm (+1,27%) lên 1.218,10 điểm; HNX-Index tăng 3,45 điểm (+1,23%) đạt 283,87 điểm; UPCOM-Index cũng tăng 0,87 điểm (+0,99%) lên 89,01 điểm. Thanh khoản thị trường nhích nhẹ so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt gần 16,500 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục mua ròng 179 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Thông tin từ Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 6 tháng đầu năm 2022 ghi nhận 116.900 doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường.** Trong đó, số DN đăng ký thành lập mới là 76.233 DN, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2021, mức kỷ lục hiện nay. Về số vốn, dù giảm 6,4% so với cùng kỳ năm 2021, với giá trị 882.122 tỷ đồng, nhưng vẫn tăng gần 20% so với trung bình giai đoạn 2017-2021 (749.019 tỷ đồng). Cũng trong 6 tháng đầu năm 2022, ghi nhận tới 83.570 DN rút lui khỏi thị trường, tăng 19,0% so với cùng kỳ năm 2021 (thấp hơn mức tăng 24,9% của 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ 2020), chủ yếu là DN tạm ngừng kinh doanh (50.909 DN, chiếm 60,9%).



	28 Jun 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	104.47	0.51%	0.04%	8.86%
USD/CNY	6.71	0.26%	0.28%	5.59%
USD/EUR	0.95	0.62%	0.07%	8.08%
USD/JPY	136.12	0.51%	-0.36%	18.28%
USD/KRW	1292.06	0.45%	0.03%	8.76%
USD/SGD	1.39	0.14%	0.22%	2.87%
USD/TWD	29.71	0.28%	-0.11%	7.20%
USD/THB	35.17	-0.59%	-0.42%	5.84%
USD/VND Trung tâm	23092	-0.04%	0.02%	-0.23%
USD/VND LNH	23259	0.04%	0.11%	2.04%
USD/VND tự do	23910	-0.04%	0.04%	1.96%
Vàng	1819.69	-0.17%	-0.70%	-0.48%
Dầu	111.76	2.00%	1.00%	48.60%



LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	1.5709	-0.0001		
1M	1.6661	0.0138	1.3437	0.0005
3M	2.2504	0.0189	1.5636	0.0000
6M	2.8769	0.0147	0.8211	0.0000
1Y	3.6073	0.0353		

Số liệu SIBOR ngày 27/06/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,00%	1,75%	15/06/2022	27/07/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	21/07/2022
Anh	GBP	1,0%	1,25%	16/06/2022	04/08/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	20/07/2022
Australia	AUD	0,35%	0,85%	07/06/2022	05/07/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

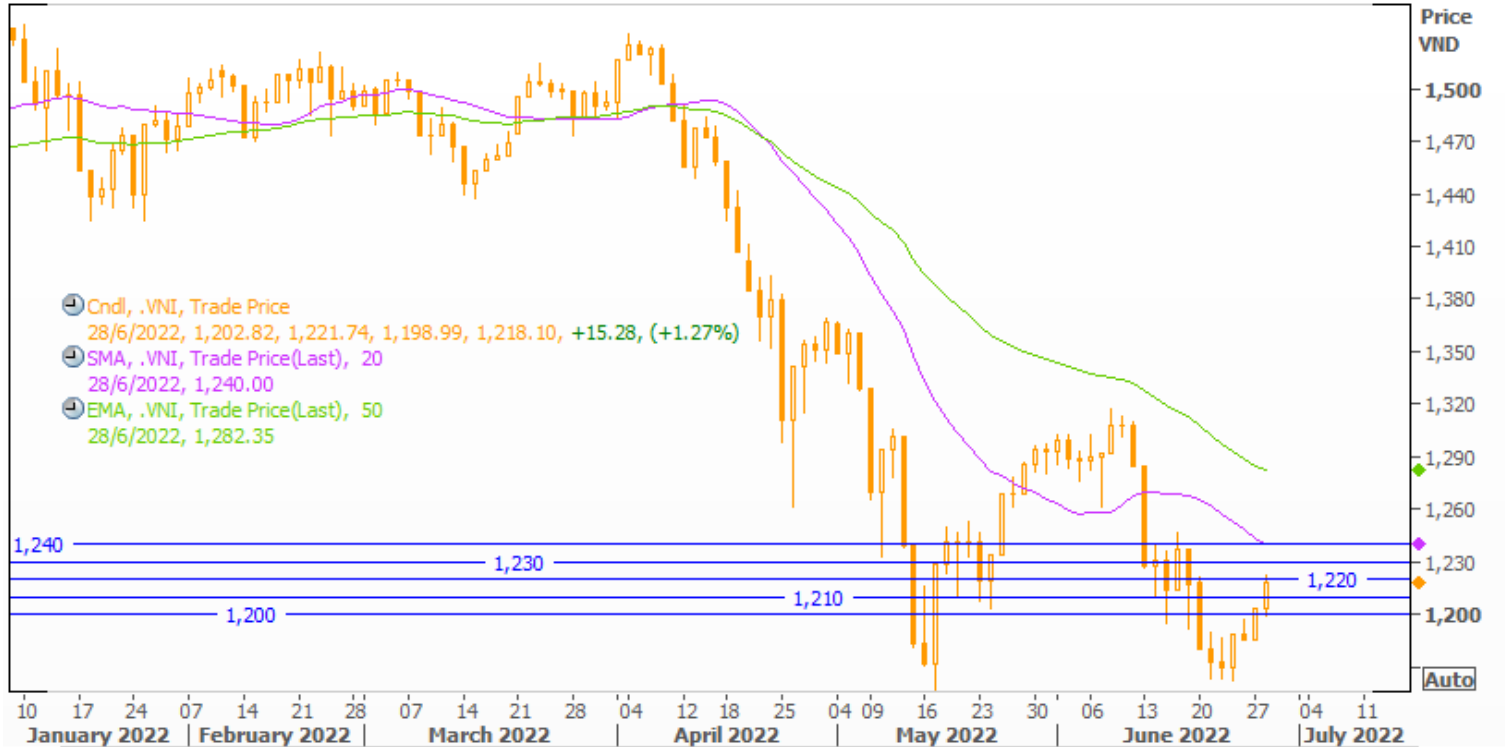
- Nhiều quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed đồng thuận về việc tăng LSCS kim chế lạm phát.** Chủ tịch chi nhánh San Francisco của Fed Mary Daly, trong một buổi phỏng vấn, cho biết cơ quan này đang làm việc để hạ lạm phát, bằng cách tăng LS nhằm hạ nhu cầu chung. Tuy nhiên, Fed hy vọng nền kinh tế sẽ tăng trưởng chậm lại chứ không bước vào suy thoái. Cũng trong ngày hôm qua, Chủ tịch chi nhánh New York John Williams cũng nhận định Fed cần hành động quyết đoán để kiềm chế lạm phát. Về cuộc họp tiếp theo, ông nghĩ mức tăng LSCS 50 điểm hay 75 điểm sẽ là đề tài tranh luận chính. Cả hai quan chức trên đều dự báo tỷ lệ thất nghiệp sẽ tăng, nhưng thị trường lao động Mỹ thực sự đang rất mạnh, đảm bảo cho quốc gia này không rơi vào một cuộc suy thoái. Liên quan đến kinh tế Mỹ, niềm tin tiêu dùng tại quốc gia này do Conference Board khảo sát đạt 98,7 điểm trong tháng 6, giảm từ 103,2 điểm của tháng trước và đồng thời xuống sâu hơn mức 100,0 điểm theo dự báo. Tiếp theo, giá nhà bình quân tại Mỹ trong tháng 4 tăng khoảng 1,6% m/m; bằng với mức tăng của tháng trước đó và lớn hơn một chút so với mức tăng 1,5% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, giá nhà tại quốc gia này tăng tới 18,8%.
- Niềm tin tiêu dùng tại Đức giảm xuống mức thấp kỷ lục.** Hãng Growth from Knowledge (GfK) khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại nước Đức giảm xuống mức -27,4 điểm trong tháng 6 từ mức -26,2 điểm của tháng 5, gần khớp với mức -27,5 điểm theo dự báo. Đây cũng là mức niềm tin tiêu dùng thấp nhất của nước này kể từ khi bắt đầu khảo sát năm 1991. Chuyên gia của GfK nhận định, cuộc chiến tại Ukraine đang khiến cho chuỗi cung ứng năng lượng và lương thực bị ảnh hưởng trầm trọng. Giá cả của các mặt hàng thiết yếu tăng nhanh chóng mặt, ảnh hưởng rất xấu tới tâm lý của người tiêu dùng Đức.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
28-06	21:00	***	Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T6	98.7	100.0	103.2
29-06	8:30	*	Doanh số bán lẻ Úc mm T5 0.3		0.3	0.9
29-06	All day	**	CPI sơ bộ Đức mm T6		0.4	0.9
29-06	19:30	**	GDP chính thức Mỹ qq Q1/2022		-1.5	-1.5

VN-INDEX

Daily .VNI

7/1/2022 - 15/7/2022 (HAN)



VN-Index tiếp tục tăng lên mức 1.218,10 điểm. VN-Index kiểm tra ngưỡng hỗ trợ 1.160 thành công, được kỳ vọng đang trong xu hướng hồi phục hướng về vùng 1.300 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.210 – 1.200

Ngưỡng kháng cự: 1.230 – 1.240

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn